

QUY CHẾ

Hoạt động của Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Công ty Cổ phần có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quyền, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, cơ chế đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện chủ sở hữu.

2. Những vấn đề có liên quan đến hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp chưa được nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện chủ sở hữu.

2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện chủ sở hữu (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn nhà nước) hay còn được gọi là Công ty Cổ phần có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện chủ sở hữu.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cơ quan đại diện chủ sở hữu” là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. “Công ty” là Công ty cổ phần có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện chủ sở hữu.

3. “Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp” (bao gồm Người đại diện phần vốn nhà nước chuyên trách và Người đại diện phần vốn nhà nước không chuyên trách) công ty cổ phần có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là người đại diện) là cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định cử, cử lại, thực hiện các quy định tại Chương IV Nghị định số 181/2026/NĐ-CP và quy định khác có liên quan.

Chương II

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 4. Quyền của người đại diện

Người đại diện có các quyền theo quy định tại Điều 39, Điều 41 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của người đại diện tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ

Người đại diện tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ có các trách nhiệm theo quy định tại Điều 39 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các trách nhiệm sau đây:

1. Báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và khoản 3, khoản 4 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; khoản 2, khoản 6 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP; khoản 1 Điều 35 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP.

3. Chỉ đạo doanh nghiệp lập các báo cáo theo quy định tại điểm b, c, e, g khoản 1 Điều 54 Luật Quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP; gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính trước ngày 20 của tháng đầu quý sau.

4. Chỉ đạo doanh nghiệp lập báo cáo tình hình quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và các báo cáo có liên quan khác (nếu có), kèm theo báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 54 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, điểm b khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 31 và khoản 1 Điều 39 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP; gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính trước **ngày 30 tháng 4 hằng năm**.

5. Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời

các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của doanh nghiệp và các nội dung khác theo yêu cầu.

6. Báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình những thông tin bất thường có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hoặc ảnh hưởng tới lợi ích của doanh nghiệp, của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày người đại diện có được các thông tin bất thường của doanh nghiệp như: tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong tỏa; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; có quyết định khởi tố đối với người quản lý doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước và các tranh chấp khác về tài sản, vốn, đất đai, lao động.

7. Các trách nhiệm khác theo Điều lệ công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của người đại diện tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ

Người đại diện tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ có các trách nhiệm theo quy định tại Điều 39 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 5 Quy chế này và các trách nhiệm sau đây:

1. Người đại diện tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ trên 35% đến dưới 50% vốn điều lệ phải báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên đối với các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP.

2. Người đại diện tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 35% vốn điều lệ trở xuống phải báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên đối với các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP.

3. Hằng năm, người đại diện lập Báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, kèm theo Báo cáo tài chính năm theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và điểm c khoản 1 Điều 16, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP; gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm sau liền kề, báo cáo liên quan khác (nếu cần).

4. Trong trường hợp phát sinh tình huống cần biểu quyết đột xuất và cấp bách ngoài các nội dung quy định tại quy chế này, Người đại diện chủ động nghiên cứu các hồ sơ, báo cáo và thực trạng hoạt động của doanh nghiệp để tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước tại doanh nghiệp; đồng thời, chịu

hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định của mình.

Điều 7. Mối quan hệ giữa người đại diện và Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thông qua người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước, đồng thời có trách nhiệm:

a) Lựa chọn, cử người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của nhà nước tại doanh nghiệp. Yêu cầu người đại diện báo cáo theo quy định hoặc đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ được giao, quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của người đại diện và các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động, kết quả sản xuất, kinh doanh, đầu tư, tài chính và hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, xử lý và chấn chỉnh kịp thời;

d) Đánh giá người đại diện theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở đo cử, cử lại, miễn nhiệm, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật đối với người đại diện theo quy định;

đ) Có ý kiến chỉ đạo kịp thời bằng văn bản khi người đại diện xin ý kiến đề người đại diện biết và thực hiện;

e) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các trách nhiệm theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Mối quan hệ giữa người đại diện và doanh nghiệp có vốn nhà nước

1. Doanh nghiệp có vốn nhà nước có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính, những nội dung khác (nếu có) cho người đại diện khi được yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Người đại diện khi gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước thì đồng thời gửi báo cáo đó cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có ý kiến khác với nội dung báo cáo, đánh giá nhận xét của người đại diện thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của người đại diện, doanh nghiệp phải có văn bản gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét.

3. Người đại diện trước khi gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện lấy ý kiến của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có ý kiến khác với nội dung báo cáo, đánh giá nhận xét của người đại diện thì doanh nghiệp trực tiếp

trao đổi, giải thích các nội dung khác đó với người đại diện để có sự đồng thuận trong báo cáo đánh giá, nhận xét. Sau khi trao đổi nếu còn ý kiến khác nhau thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 9. Mỗi quan hệ giữa các người đại diện

1. Người đại diện chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đồng thời cùng với các người đại diện khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung (*trường hợp doanh nghiệp có từ 02 người đại diện trở lên*).

2. Người đại diện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao là người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của các người đại diện vào các báo cáo, chương trình kế hoạch công tác để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm cả chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các người đại diện (*trong trường hợp doanh nghiệp có từ 02 người đại diện trở lên*).

Điều 10. Cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, trách nhiệm của người đại diện

Thời điểm đánh giá, căn cứ đánh giá, nội dung đánh giá, trình tự, thủ tục đánh giá, tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đại diện thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định tại Quy chế này, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước được giao chủ động triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu tại Quy chế này; kịp thời tham mưu, đề xuất các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

2. Người đại diện, cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 248/2025/NĐ-CP, Nghị định số 365/2025/NĐ-CP, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó; trường hợp nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, công ty, người đại diện phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài chính*) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.